

Số /2025/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi và giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi;

Căn cứ Thông báo số 14-TB/VPTU, ngày 28/10/2025 của Văn phòng Tỉnh ủy về kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 28/10/2025;

Căn cứ Công văn số 266-CV/ĐU, ngày 30/10/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh về triển khai Thông báo số 14-TB/VPTU về kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 28/10/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi và giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi và giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026

2. Bãi bỏ Điều 5; Điều 6; khoản 1, khoản 3 Điều 15; Điều 16; khoản 1 Điều 18 Quy định kèm theo Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý thủy nông Lai Châu; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cơ quan UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: V, C, CB;
- Lưu: VT, Kt6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trọng Hải

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý công trình thủy lợi và giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định việc phân cấp quản lý công trình thủy lợi và giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước sau khi đưa vào khai thác, sử dụng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

b) Quy định về giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi không điều chỉnh đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi là công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi.
- b) Cơ quan chuyên môn về thủy lợi.
- c) Đối tượng được giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, quản lý, khai thác công trình thủy lợi.
- d) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1. Công trình thủy lợi: Là công trình hạ tầng kỹ thuật thủy lợi bao gồm đập, hồ chứa nước, cống, trạm bơm, hệ thống dẫn, chuyển nước, kè, bờ bao thủy lợi

và công trình khác phục vụ quản lý, khai thác thủy lợi.

2. Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi gồm công trình thủy lợi và diện tích đất gắn với công trình thủy lợi (*riêng lòng hồ chứa thủy lợi gồm diện tích đất, mặt nước gắn với công trình được xác định từ cao trình mực nước dâng bình thường trở xuống*) theo quy định của pháp luật về thủy lợi.

3. Cơ quan chuyên môn về thủy lợi là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

Điều 3. Phân cấp quản lý công trình thủy lợi

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý các công trình sau:

a) Đập, hồ chứa nước theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

b) Công trình thủy lợi có diện tích tưới tiêu thiết kế từ 50ha trở lên.

c) Công trình thủy lợi nằm trên địa giới hành chính 2 xã, phường trở lên.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý các công trình thủy lợi còn lại.

Điều 4. Quản lý, khai thác công trình thủy lợi

1. Các công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý: Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định phương thức đặt hàng để thực hiện quản lý khai thác.

2. Các công trình do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý: Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phương thức đặt hàng hoặc đấu thầu với doanh nghiệp, tổ chức thủy lợi cơ sở hoặc cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định để thực hiện quản lý khai thác.

Chương III

GIAO QUẢN LÝ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI; PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI, PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH BẢO TRÌ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU

Điều 5. Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Các công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý: Giao Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý thủy nông Lai Châu tổ chức quản lý.

2. Các công trình do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về thủy lợi cho đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan chuyên môn về thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của mình.

3. Quy trình giao, tiếp nhận, quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thực hiện theo Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

Điều 6. Phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 7. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi và phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, địa phương, tổ chức, cá nhân lập danh mục công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân cấp quản lý. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc đặt hàng để thực hiện quản lý khai thác các công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

3. Chủ trì kiểm tra giám sát tổ chức, cá nhân quản lý công trình thủy lợi lập, triển khai thực hiện quy trình vận hành, phương án bảo vệ, phương án cấm mốc chỉ giới, phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp;...

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, cá nhân liên quan kiểm tra, giám sát việc

quản lý, sử dụng, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

5. Thẩm định quy trình vận hành, phương án bảo vệ đập, phương án cấm mốc chỉ giới, phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi,... trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo phân cấp quản lý.

6. Phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; đề xuất kinh phí hỗ trợ khắc phục thiệt hại công trình thủy lợi do thiên tai gây ra.

7. Chủ trì, phối hợp với tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi, định kỳ hàng năm rà soát, tổng hợp đánh giá hiện trạng công trình, đề xuất danh mục, kinh phí duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp, cải tạo các công trình thủy lợi, thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

Điều 9. Sở Tài Chính

Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán; bố trí kinh phí hỗ trợ; thẩm định, quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ, công ích thủy lợi hàng năm với tổ chức, cá nhân vận hành khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí nguồn ngân sách tỉnh để đầu tư duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp, cải tạo công trình thủy lợi do cấp tỉnh quản lý.

Điều 10. Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Tiếp nhận, quản lý các công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp và giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo thẩm quyền; hàng năm đánh giá hiện trạng công trình, đề xuất danh mục, bố trí kinh phí duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp, cải tạo công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý; xây dựng kế hoạch, kiện toàn bộ máy đảm bảo năng lực vận hành khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi phù hợp theo quy định này; tổ chức vận hành khai thác công trình thủy lợi và tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đảm bảo an toàn công trình, phát huy hiệu quả cấp nước tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và các nhu cầu khác.

2. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ công trình thủy lợi và xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; cập nhật các báo cáo và nội dung liên quan đến công tác quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn vào cơ sở dữ liệu về thủy lợi của tỉnh.

3. Chỉ đạo việc thành lập, kiện toàn, củng cố tổ chức thủy lợi cơ sở để tham gia đầu tư, quản lý, khai thác vận hành công trình thủy lợi theo quy.

Điều 11. Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi

1. Hàng năm đánh giá hiện trạng công trình, đề xuất danh mục, kinh phí duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp, cải tạo, bảo trì công trình thủy lợi do tổ chức, cá nhân khai thác vận hành; tổ chức thống kê, xây dựng và cập nhật các báo cáo và nội dung liên quan đến công tác quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn vào cơ sở dữ liệu về thủy lợi của tỉnh; kiểm kê, đánh giá nguồn nước để xây dựng kế hoạch cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và các nhu cầu dùng nước khác.

2. Xây dựng kế hoạch củng cố năng lực vận hành khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi phù hợp theo quy định này.

3. Triển khai thực hiện cấm mốc chỉ giới công trình thủy lợi theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; khoản 10 Điều 1 Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, phường; tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những nội dung cần sửa đổi, bổ sung về quy định này thì các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định./.